TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 245/2020/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 23 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 252/2020/TLST-VDS ngày 14 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Hồ Viết B, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số X đường P, tổ 35, khu phố 5, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Nguyễn Hồng N, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số X đường P, tổ 35, khu phố 5, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Viết B và bà Nguyễn Hồng N là vợ chồng, đăng ký kết hôn ngày 14/11/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Minh Thuận, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên ông Hồ Viết B và bà Nguyễn Hồng N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Hồ Viết B và bà Nguyễn Hồng N thỏa thuận bà N là người trực tiếp nuôi con chung tên Hồ Hoài B, sinh ngày 10/6/2010 và ông B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Hồ Viết B và bà Nguyễn Hồng N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Viết B và bà Nguyễn Hồng N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Hồ Hoài B, sinh ngày 10/6/2010 cho bà Nguyễn Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Hồ Viết B tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Hồ Hoài B, sinh ngày 10/6/2010 với mức cấp dưỡng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu thực hiện kể từ ngày 23/9/2020 cho đến khi cháu Hồ Hoài B đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Nguyễn Hồng N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Hồ Viết B chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng ông B còn phải nộp tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, ông Hồ Viết B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp ông Hồ Viết B lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Nguyễn Hồng N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của ông Hồ Viết B.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Viết B và bà Nguyễn Hồng N mỗi người phải nộp 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0050320 ngày 25/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND xã Minh Thuận, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định;
- Người yêu cầu;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hồng Phương